

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST

Ngày 25 - 3 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phùng Đức H, sinh năm 1985, tại Hà Nội; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: Lô 15 LK9, khu đô thị XL, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 603, chung cư AX2, đường LC, phường CD, quận NTL, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Đức B, sinh năm 1957 và bà Lê Thị Kim N, sinh năm 1961; vợ: Trương Thị Hải N, sinh năm 1987; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/7/2013 Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội “Không tổ chức tội phạm”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 5 năm 2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Trương Thị Hải N, sinh năm 1987, tại Hà Nội; tên gọi khác: không; nơi ĐKNKTT: Lô 15 LK9, khu đô thị XL, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Phòng 603, chung cư AX2, đường LC, phường CD, quận NTL, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc G, sinh năm 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm 1963; chồng: Phùng Đức H, sinh năm 1985; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Ngày 02/7/2013 Tòa án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm xử phạt 12 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị

bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 01 năm 2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phủ Lý; có mặt

* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Hải V, sinh năm 1984; trú tại: Tổ 4, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; trú tại: Thôn ĐC, xã ĐX, huyện PX, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Anh Vũ Tiến Đ (tức C), sinh năm 1985; trú tại: Tổ 12, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1984; trú tại: Số 298 ĐLT, phường TQ, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; có mặt.

4. Ông Phùng Đức B, sinh năm 1957; nơi ĐKNKTT: Lô 15/9, khu đô thị XL, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: P961, CT2B, Chung cư Văn phòng Quốc hội, phường XP, quận NTL, thành phố Hà Nội; có mặt.

5. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; trú tại: Số 75 đường TT, phường MĐ, quận HM, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố ĐT, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

7. Chị Trịnh Thu H, sinh năm 1976; trú tại: P201, K2 tập thể HN, phường CL, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Hồng T, sinh năm 1985; nơi ĐKNKTT: Số 9, ngõ 4, phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 298 ĐLT, phường TQ, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2019, Phùng Đức H ký kết hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu trắng, biển kiểm soát 90A-047.06 của anh Nguyễn Văn L để làm dịch vụ taxi tự lái. Do cần tiền trả nợ nên ngày 22/01/2020, H bảo vợ là Trương Thị Hải N liên hệ với anh Nguyễn Văn Q (là bạn học với N) tìm nơi cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06. Anh Q đồng ý và liên hệ với anh Nguyễn Ngọc H (anh H có chung vốn mở dịch vụ cầm đồ với anh Vũ Tiến Đ) để cầm cố ô tô. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06 đón anh Q đến thành phố Phủ Lý, khi cách cửa hàng cầm đồ của anh H khoảng 200m, H nhờ anh Q vào cầm cố chiếc xe ô tô trên lấy 200.000.000 đồng, anh Q mang theo giấy tờ xe H đưa vào cửa hàng cầm cố chiếc ô tô cho anh Đ 200.000.000 đồng và để lại xe, chìa khóa xe, các giấy tờ liên quan và thẻ căn cước công dân của anh Q. Sau khi nhận số tiền 200.000.000 đồng anh Q đưa, H bắt xe taxi về thành phố Hà Nội để trả nợ.

Khi đã hết thời hạn nhưng H và N vẫn chưa có tiền trả để lấy xe ô tô về, anh Đ và anh H yêu cầu anh Q gọi điện cho H và N đến làm hợp đồng thanh lý xe nhưng H và N không đến. Ngày 04/5/2020, anh H giao chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06 cho chị Nguyễn Thị Hải V để đi thử. Quá trình sử dụng chiếc xe

ô tô chị V thường xuyên để xe trên vỉa hè trước số nhà 68 đường NVT thuộc tổ 4, phường MK, thành phố PL.

Do hợp đồng thuê xe ô tô Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 90A-047.06 của anh L đến ngày 12/5/2020 hết hạn, anh L yêu cầu H và N trả lại xe cho anh. N biết chiếc ô tô biển kiểm soát 90A-047.06 thường định vị tại đường Châu Cầu và đường Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam do anh L vẫn theo dõi định vị. Ngày 11/5/2020, N và H bàn với nhau về Phủ Lý để lấy trộm xe ô tô Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 90A-047.06 mang về để trả cho anh L vì N vẫn giữ chìa khóa phụ của xe ô tô.

Khoảng 23 giờ ngày 13/5/2020, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 30E-910.99 của anh Trịnh Xuân T chở N đến thành phố Phủ Lý để lấy trộm chiếc xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06. Đến khoảng hơn 01 giờ ngày 14/5/2020, H điều khiển xe ô tô chở N đến đường Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Phủ Lý cách chiếc xe ô tô BKS 90A-047.06 khoảng 200m, H đi bộ đến xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06 rồi lên xe nổ máy điều khiển về thành phố Hà Nội, còn N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-910.99 đi theo sau. Khi về đến B10 phường Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, H vào gửi xe và kiểm tra bên trong có số tiền 24.000.000 đồng, một số giấy tờ tùy thân và các tài sản khác của chị V, trong cốp phía sau xe có một túi giấy màu vàng, bên trong có 01 túi xách da màu đen, bên trong có số tiền khoảng 4.000.000 đồng để trong các bao lì xì màu đỏ, 01 hộp màu đỏ bên trong có tài sản là đồ trang sức của chị V. Sau khi kiểm tra, H khóa cửa xe rồi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-910.99 chở N đi về nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 14/5/2020 H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30E-910.99 đến chỗ để xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06 lấy hết tiền, vàng ở trong xe mang đi rồi chuyển các đồ vật, tài sản còn lại trong xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06 sang xe ô tô 30E-910.99. Số tiền khoảng 28.000.000 đồng H dùng để trả nợ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, H gọi điện thông báo cho N biết việc H lấy được tiền trong xe ô tô và đã mang đi trả nợ.

* Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu giữ của Phùng Đức H: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu trắng biển kiểm soát 90A-047.06; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu xanh trắng; số tiền 3.128.000đ; 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu Rolex; 01 nhẫn kim loại màu vàng; 01 chiếc vòng kim loại màu vàng và trắng; 01 chiếc dây chuyền bằng kim loại màu vàng mặt dây chuyền bằng kim loại kết cấu dạng vòng khuyên, chính giữa có gắn 01 viên đá trên khuyên kim loại màu bạc có gắn nhiều viên đá nhỏ (toàn bộ các vật kim loại màu vàng và đồ trang sức được niêm phong trong phong bì ký hiệu TS); 01 hộp hình trụ màu đỏ; 01 chiếc thẻ Visa platinum do Ngân hàng ACB phát hành trên thẻ ghi tên Nguyen Van Ton; 01 chiếc thẻ Visa platinum do Ngân hàng ACB phát hành trên thẻ ghi tên DOAN THI HOA; 01 chiếc thẻ do Ngân hàng Techcombank phát hành; 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phùng Đức H; 01 chiếc ví giả da màu đen; 01 bản hợp đồng 5 trang đánh máy A4 được

ký kết giữa Nguyễn Văn L và Phùng Đức H ghi ngày 12/11/2019 thuê xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06 và 01 chiếc chìa khóa điện tử của xe; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy màu trắng đen biển kiểm soát 33P1-1324.

- Thu giữ của Trương Thị Hải N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị Hải N; 01 chiếc túi có quai xách chất liệu da màu nâu; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu trắng biển kiểm soát 30E-910.99; 01 bản sao đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô mang tên Trịnh Thu H; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT; 01 bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô tên Trịnh Thu H; 01 giấy biên nhận thể chấp của Ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Hà Nội đều của xe ô tô biển kiểm soát 30E-910.99; 01 giấy phép lái xe mang tên Trịnh Xuân T; 01 túi xách bằng da màu đen bên trong có 01 chiếc chìa khóa điện điều khiển từ xa màu đen hiệu Mazda, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Đức Minh; 01 chiếc túi xách nữ màu nâu sữa bên trong có 01 phiếu kiểm dịch y tế tại sân bay Nội Bài mang tên Nguyễn Thị Hải V, , 02 lọ thủy tinh hình trụ; 01 chiếc túi giấy bên trong có 01 chai nước hoa đựng trong hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen trắng, 01 lọ nước hoa, 01 chai thủy tinh dạng hình trụ, 04 thỏi son, 01 chiếc túi vải màu đỏ bên trong có 01 chiếc áo ghile màu đen, 01 chiếc áo dài tay màu đen, 01 chiếc quần dài màu đen, 01 chiếc khăn vải màu trắng, 01 chiếc khăn voan, 01 chiếc khăn bằng vải màu xanh, 24 chiếc khẩu trang và 17 chiếc găng tay cao su; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Luyện, 02 giấy biên nhận tiền, 01 hợp đồng thuê xe giữa Trần Văn Luyện và Nguyễn Minh Hải, 01 giấy biên nhận tiền của Trần Văn Luyện không ghi ngày, 08 bản của đơn đề nghị ghi tên người đề nghị là Nguyễn Thị Hải V; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 ví da cầm tay; 01 ví da bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ Vietcombank, 01 thẻ Techcombank, 01 thẻ BIDV, 03 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị Hải V, 01 thẻ chi trả mang tên Nguyễn Văn Tôn, 02 thỏi son, 01 cục sạc pin dự phòng; 01 quyển sổ màu đen bên trong có ghi tên Nguyễn Thị V; 01 đôi giày nam; 01 đôi dép nữ chất liệu da; 01 chiếc ô chất liệu bạt màu xanh và 01 chiếc ô chất liệu bạt màu đỏ.

- Thu giữ của Vũ Tiến Đ: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Q; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06 mang tên Nguyễn Văn L; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm và 01 sổ kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 90A-047.06; 01 hợp đồng cầm cố tài sản; 01 ví giả da màu nâu.

- Trích xuất và thu giữ dữ liệu hình ảnh trên thiết bị camera do chị Nguyễn Thị Hải V cung cấp được lưu giữ trong USB nhãn hiệu kingston.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 47/2020 ngày 18/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu sơn trắng biển kiểm soát 90A-047.06 xe đã qua sử dụng giá còn 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 77/2020 ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu vàng giá 12.960.000đ; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng giá 2.142.000đ; 01 lắc tay bằng kim loại chế tác dạng các mắt xích hình chữ S màu vàng trắng nối với nhau giá 14.436.000đ; 01 chiếc túi xách nữ chất liệu da màu nâu sữa giá còn 500.000đ; 01 lọ thủy tinh hình trụ giá 10.000đ; 01 chiếc túi xách nữ bằng da màu đen giá còn 150.000đ; 01 chai nước hoa giá 2.000.000đ; 01 chai nước hoa bằng thủy tinh giá 1.000.000đ; 01 chai thủy tinh dạng hình trụ giá 10.000đ; 01 thỏi son nhãn hiệu Ecole giá 250.000đ; 01 thỏi son nhãn hiệu INK giá 150.000đ; 01 thỏi son nhãn hiệu Caremel giá 150.000đ; 01 thỏi son nhãn hiệu 3CE giá 270.000đ; 01 áo ghile đen giá 100.000đ; 01 áo dài tay màu đen giá 100.000đ; 01 chiếc quần dài màu đen không rõ nhãn hiệu giá 120.000đ; 01 chiếc khăn vải trắng giá 80.000đ; 01 chiếc khăn voan màu trắng giá 80.000đ; 01 chiếc khăn vải màu xanh giá 80.000đ; 24 chiếc khẩu trang giá 55.000đ; 17 chiếc găng tay cao su giá 85.000đ; 01 chiếc ví cầm tay màu ghi giá 70.000đ; 01 chiếc ví da màu trắng đục giá 70.000đ; 01 thỏi son nhãn hiệu Merzy giá 150.000đ; 01 thỏi son nhãn hiệu Black Rose giá 150.000đ; 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Samsung giá 250.000đ; 01 đôi giày nam chất liệu da màu đen giá 350.000đ; 01 đôi dép nữ chất liệu da và nhựa giá 95.000đ; 01 chiếc ô chất liệu bạt màu xanh giá 100.000đ; 01 chiếc ô chất liệu bạt màu đỏ giá 80.000đ. Tổng cộng là 36.043.000đ (ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Phùng Đức H và Trương Thị Hải N chiếm đoạt của chi Nguyễn Thị Hải V ngày 14/5/2020 là 264.043.000đ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần Trung ương số 414/KLGD ngày 02/11/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: “Khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản ngày 14/5/2020 và tại thời điểm giám định đối tượng Trương Thị Hải N mắc bệnh giai đoạn trầm cảm nặng không có triệu chứng loạn thần, bệnh ở giai đoạn ổn định. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F32.2. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS-PL ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Phùng Đức H và Trương Thị Hải N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phùng Đức H và Trương Thị Hải N theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến thay đổi. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (đối với Phùng Đức H và Trương Thị Hải N); Điều 49; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự (đối với Trương Thị Hải N); đề nghị xử phạt Phùng Đức H mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Trương Thị Hải N mức án từ 08 năm đến 09 năm tù;

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại Phùng Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu xanh trắng, số tiền 3.128.000đ, 01 chiếc đồng hồ bằng kim loại màu vàng nhãn hiệu Rolex, 01 chiếc thẻ do Ngân hàng Techcombank phát hành, 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Phùng Đức H, 01 chiếc ví giả da màu đen; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng; trả lại Trương Thị Hải N 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị Hải N, 01 chiếc túi có quai xách chất liệu bằng da màu nâu; trả lại Nguyễn Văn Q 01 chiếc thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Q.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phùng Đức B trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo H và N đã nhờ ông thay các bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả trả tiền cho bị hại là chị Nguyễn Thị Hải V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Vũ Tiến Đ, đến nay ông không có ý kiến gì đối với số tiền đã khắc phục trả cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trịnh Xuân T và chị Nguyễn Hồng T trình bày: Anh chị có gửi Phùng Đức H xe ô tô biển kiểm soát 30E-910.99 và giấy tờ liên quan đến xe, nay cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho anh chị xe và tất cả các giấy tờ liên quan, nên anh T và chị T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản kết luận định giá tài sản của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ

căn cứ và cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 14/5/2020 tại tổ 4, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Phùng Đức H và Trương Thị Hải N lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị Hải V đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 màu trắng biển kiểm soát 90A-047.06 và các tài sản khác để trong xe ô tô với tổng trị giá tài sản trộm cắp là 264.043.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Bị cáo Trương Thị Hải N là người tìm định vị xe ô tô và cùng tham gia trộm cắp tài sản với H; Phùng Đức H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, nên N và H có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tác động tích cực đến gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo N ra đầu thú, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Trương Thị Hải N đã bị kết án 12 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo N đang trong thời gian bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, song bị cáo lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử và kết án bằng bản án. Tuy nhiên bị cáo H đã chấp hành xong bản án đến nay đã được xóa án tích, bị cáo N đang áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa bàn thành phố Phủ Lý, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản của người dân. Hành vi của các bị cáo được thực hiện bởi lỗi cố ý, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Cần nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, cần tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Bị cáo Trương Thị Hải N đang trong thời gian áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Bệnh viện tâm thần Trung ương I theo Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nay lại phạm tội mới. Lần phạm tội này, ngoài việc phải chấp hành hình phạt của bản án thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, bị cáo N còn phải chấp hành hình phạt của bản án số 414/2013/HSPT ngày 02/7/2013 của Tòa án nhân dân Tối cao là 12 năm tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2012 đến 04/3/2012, thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 28/9/2017 đến 13/5/2020 và từ ngày 18/5/2020 đến ngày 16/12/2020 theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H và bị cáo N không có công việc làm, không có nguồn thu nhập, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Các tình tiết khác của vụ án: Đối với hành vi của Phùng Đức H và Trương Thị Hải N do cần tiền trả nợ, đã nhờ anh Nguyễn Văn Q cầm cố chiếc xe ô tô BKS 90A-047.06 cho anh Vũ Tiến Đ mà Phùng Đức H ký hợp đồng thuê xe của anh Nguyễn Văn L làm xe taxi tự lái lấy 200.000.000đ mang trả nợ, đến nay ông Phùng Đức B đã trả số tiền cầm cố xe ô tô cho anh Vũ Tiến Đ. Hành vi của Phùng Đức H và Trương Thị Hải N có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã có công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phùng Đức B (bố đẻ bị cáo Phùng Đức H và là bố chồng bị cáo Trương Thị Hải N) đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hải V số tiền 30.000.000đ nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, đến nay chị V không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 90A-047.06, 01 chìa khóa điện của xe ô tô, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đều mang tên Nguyễn Văn L và 01 ví da màu nâu là tài sản giấy tờ hợp pháp của anh Nguyễn Văn L, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại các tài sản giấy tờ trên cho anh L là phù hợp pháp luật.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 30E-910.99, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Trịnh Thu H, 01 giấy biên nhận thế chấp của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đều mang tên Trịnh Thu H, 01 giấy chứng nhận kiểm định ATK và BVMT, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Trịnh Xuân T là tài sản giấy tờ

hợp pháp của anh Trịnh Xuân T, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản giấy tờ trên cho anh T là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 dây chuyền kim loại màu vàng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 lắc tay bằng kim loại chế tác dạng các mắt xích hình chữ S màu vàng trắng; 01 thẻ visa platinum mang tên Nguyen Van Ton; 01 thẻ visa platinum mang tên Doan Thi Hoa; 01 chiếc hộp hình trụ màu đỏ; 01 chiếc túi xách nữ, chất liệu da màu nâu sẫm; 01 phiếu kiểm dịch y tế mang tên Nguyễn Thị Hải V; 01 lọ thủy tinh hình trụ; 01 lọ thủy tinh hình hộp chữ nhật; 01 chiếc túi xách nữ bằng da màu đen; 01 chiếc chìa khóa điện điều khiển từ xa màu đen; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Trần Đức Minh; 01 chiếc túi giấy bên trong có 01 chai nước hoa đựng trong hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen trắng, 01 lọ nước hoa, 01 chai thủy tinh dạng hình trụ, 04 thỏi son, 01 chiếc túi vải màu đỏ bên trong có 01 chiếc áo ghile màu đen; 01 chiếc áo dài tay màu đen; 01 chiếc quần dài màu đen; 01 chiếc khăn vải màu trắng; 01 chiếc khăn voan; 01 chiếc khăn bằng vải màu xanh; 24 chiếc khẩu trang; 17 chiếc găng tay cao su; 08 bản sao đơn đề nghị của Nguyễn Thị Hải V gửi chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Phủ Lý; 01 chiếc ví cầm tay màu ghi; 01 chiếc ví da màu trắng đục; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 thẻ Vietcombank, 01 thẻ Techcombank, 01 thẻ BIDV đều mang tên Nguyễn Thị Hải V; 01 thẻ chi trả mang tên Nguyễn Văn Tôn; 03 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị Hải V; 01 cục sạc dự phòng nhãn hiệu Samsung; 01 quyển sổ bìa màu đen ghi tên Nguyễn Thị Hải V; 01 đôi dép nữ; 02 chiếc ô chất liệu bạt; 02 túi clear màu trắng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn L; 03 giấy biên nhận tiền của Trần Văn L; 01 hợp đồng thuê xe giữa Trần Văn L và Nguyễn Minh H; 01 đôi giày nam là toàn bộ tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hải V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại các đồ vật, tài sản trên cho chị V là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Q là giấy tờ hợp pháp của anh Q không liên quan đến vụ án cần trả lại cho anh Q.

- Đối với 01 hợp đồng cầm cố tài sản đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand i10 biển kiểm soát 90A-047.06 lập ngày 22/02/2020 cần đưa vào hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310; 01 đồng hồ bằng kim loại màu vàng trắng mặt đồng hồ ghi nhãn hiệu Rolex Oyster; 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2, 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phùng Đức H và 01 ví giả da màu đen bên ngoài in chữ Toma là tài sản giấy tờ hợp pháp của Phùng Đức H nên cần trả lại cho bị cáo H.

- Đối với số tiền 3.128.000 đồng, trong đó có 2.500.000 đồng là tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hải V, số tiền còn lại do bị cáo lao động mà có. Tuy nhiên, bố đẻ bị cáo là ông Phùng Đức B đã thay các bị cáo trả toàn bộ số tiền các bị cáo chiếm đoạt cho chị V. Do vậy cần trả lại cho bị cáo H toàn bộ số tiền trên, song tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Trương Thị Hải N, 01 chiếc túi xách chất liệu bằng da màu nâu ghi nhãn hiệu Louis Vuitton là tài sản giấy tờ hợp pháp của Trương Thị Hải N nên trả lại cho bị cáo N.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng là tài sản của bị cáo N, N sử dụng điện thoại để liên lạc với anh Nguyễn Văn L hỏi vị trí chiếc xe ô tô để nhằm mục đích trộm cắp. Do vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc USB nhãn hiệu Kingston lưu trữ hình ảnh camera tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy màu trắng đen biển kiểm soát 33P1-1324, quá trình điều tra H khai mua chiếc xe với giá 30.000.000đ của một người đàn ông tên Minh (không rõ nhân thân, lai lịch) và xác định chiếc xe trên có nguồn gốc nhập lậu từ Campuchia. Còn biển kiểm soát 33P1-1324 do H tháo từ một chiếc xe nhãn hiệu Yamaha Nouvo của một người tên Hải (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lắp sang. Biển kiểm soát 33P1-1324 được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Yamaha tên Vũ Đình Thảo, địa chỉ thôn Đình, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Quá trình xác minh xác định trên địa bàn không có người nào tên Vũ Đình Thảo cư trú tại địa chỉ trên. Biển kiểm soát 33P1-1324 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy màu trắng đen đều không có trong hệ thống thông tin xe vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Lý tách ra để xác minh làm rõ xử lý sau là hoàn toàn phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự (đối với Phùng Đức H và Trương Thị Hải N); Điều 49; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự (đối với Trương Thị Hải N).

Căn cứ các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố các bị cáo Phùng Đức H, Trương Thị Hải N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Xử phạt bị cáo Phùng Đức H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Hải N 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 414/2013/HSPT ngày 02/7/2013 của Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội là 12 năm tù. Buộc bị cáo Trương Thị Hải N phải chấp hành hình phạt chung

của hai bản án là 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2021, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2012 đến 04/3/2012, thời gian chữa bệnh bắt buộc từ ngày 28/9/2017 đến 13/5/2020 và từ ngày 18/5/2020 đến ngày 16/12/2020.

3/ Xử lý vật chứng:

Trả lại anh Nguyễn Văn Q 01 thẻ căn cước công dân số 001087011747 mang tên Nguyễn Văn Q.

Trả lại bị cáo Phùng Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám bạc số IMEI: 352088076610657 có lắp 01 sim Mobifone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 số IMEI: 357685100827184 có lắp 01 sim Mobifone và 1 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 3310 màu xanh trắng số IMEI: 358572080183730 có lắp 01 sim Vinaphone; 01 chiếc đồng hồ thân và dây bằng kim loại màu vàng trắng, mặt đồng hồ màu vàng ghi nhãn hiệu Rolex Oyster; 01 thẻ ngân hàng Techcombank số thẻ 9704078897393654, 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2, 01 chứng minh nhân dân số 001085005477 đều mang tên Phùng Đức H; 01 ví giả da màu đen kích thước (16x10) bên ngoài in chữ TOMA; số tiền 3.128.000đ song tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại bị cáo Trương Thị Hải N 01 chứng minh nhân dân số 017187000108 mang tên Trương Thị Hải N; 01 chiếc túi có quai xách chất liệu bằng da màu nâu có hoa văn màu vàng nhạt ghi nhãn hiệu Louis Vuitton kích thước (25x17x28) cm.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng số IMEI: 353110104580865 có lắp 01 sim Mobifone, bên ngoài bọc một ốp da màu nâu có hoạ tiết hình hoa và chữ LV màu vàng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/02/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và Ủy nhiệm chỉ số 16 lập ngày 05/02/2021.

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc Phùng Đức H, Trương Thị Hải N mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên